TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-01-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sóng

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 671/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Cù Huy N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị P (nguyên đơn) khai:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị P và anh Cù Huy N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 15 tháng 9 năm 2002. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị P và anh N hiện đã sống ly thân nhau. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cù Huy N.

Về con chung: Chị Đặng Thị P khai chị và anh Cù Huy N có 02 con chung là Cù Huy P, sinh ngày 25/11/2002 và Cù Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2009. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi con Cù Thị Phương T và yêu cầu Tòa án giao cho anh N nuôi con Cù Huy P.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị P khai chị và anh Cù Huy N tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị P khai chị và anh Cù Huy N có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong chị sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 10 năm 2017, bị đơn là anh Cù Huy N khai:

Về hôn nhân: Anh Cù Huy N thừa nhận lời khai của chị Đặng Thị P về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh N khai vợ chồng không có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau là do chị P tự ý bỏ nhà ra đi. Nay chị P xin ly hôn, anh N không đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Anh Cù Huy N khai anh và chị Đặng Thị P có 02 con chung là Cù Huy P, sinh ngày 25/11/2002 và Cù Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2009. Trường hợp ly hôn anh N yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Cù Huy N không khai về phần tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân xử cho chị Đặng Thị P và anh Cù Huy N được ly hôn. Về con chung: chị Đặng Thị P và anh Cù Huy N có 02 con chung là Cù Huy P, sinh ngày 25/11/2002 và Cù Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2009. Tài liệu điều tra thể hiện chị P và anh N đều có khả năng và điều kiện nuôi con. Con chung là Cù Huy P có nguyện vọng được ở với bố, con chung là Cù Thị Phương T có nguyện vọng được ở với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình và căn cứ nguyện vọng của con chung xử giao cho chị Đặng Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Thị Phương T, giao cho anh Cù Huy N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Huy P cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đặng Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Cù Huy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị P và anh cù Huy N xác lập năm 2002 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, vợ chồng chị P, anh N đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh N. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt tại các phiên hòa giải thể hiện anh N không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy có thể xử cho chị Đặng Thị P và anh Cù Huy N được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị P và anh Cù Huy N có 02 con chung là Cù Huy P, sinh ngày 25/11/2002 và Cù Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2009. Trường hợp ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Cù Thị Phương T và đề nghị Tòa án giao cho anh N trực tiếp nuôi con Cù Huy P. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, anh N và chị P đều có khả năng và điều kiện nuôi con. Vì vậy, giao cho chị Đặng Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Thị Phương T, giao cho anh Cù Huy N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Huy P cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị P, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị P khai chị và anh Cù Huy N có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu cầu Tòa án giải quyết sau. Mặt khác, chưa có lời khai của anh N về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị P và anh Cù Huy N.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Thị Phương T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2009. Giao cho anh Cù Huy N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Huy P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2002 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị P và anh Cù Huy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị P khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005841 ngày 12 tháng 10 năm 2017. Chị Đặng Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đặng Thị P và anh Cù Huy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho chị Phượng, anh Ngọc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã L huyện T; Hải Phòng
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ **Nguyễn Thị Lương** **Lương Ngọc Anh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương , huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh